

Số: 18 /QĐ-MN10A

Tân Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Trường Mầm Non 10A

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính- Kế hoạch Quận Tân Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự quyết toán ngân sách năm 2020 của trường Mầm Non 10A (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trưởng và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu : VT, ...



Tân Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2021

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC NĂM 2020**

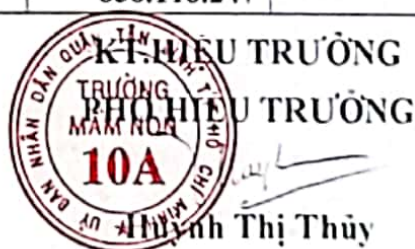
I. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 13):	2.652.097.429 đồng
- Tiền lương	: 1.028.790.404 đồng
- Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	: 184.819.602 đồng
- Phụ cấp lương	: 364.762.319 đồng
- Tiền thưởng	: 15.270.000 đồng
- Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCD)	: 293.692.629 đồng
- Các khoản thanh toán khác cho các nhân	: 255.408.555 đồng
- Thanh toán dịch vụ công cộng	: 78.536.215 đồng
- Vật tư văn phòng	: 15.023.200 đồng
- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	: 9.304.520 đồng
- Công tác phí	: 11.500.000 đồng
- Chi phí thuê mướn	: 22.800.000 đồng
- Sửa chữa, duy tu tài sản...	: 17.715.000 đồng
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	: 77.872.036 đồng
- Chi trích lập quỹ	: 200.000.000 đồng
- Chi hỗ trợ khác	: 76.602.949 đồng
II. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 14):	: 932.575.993 đồng
- Chi chênh lệch MLCS từ 1.210.000 lên 1.490.000	: 419.527.251 đồng
- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03	: 513.048.742 đồng

III. Kinh phí hoạt động không thường xuyên (nguồn 12): Dvt: đồng

STT	Nội dung	Thực hiện	Ghi chú
A	B	I	2
	C622-L070-K071		
1	Chi phụ cấp thâm niên mức 1.210.000	144.688.975	
2	Chi hỗ trợ mầm non, nghị quyết 04	599.021.470	
3	Chi BHXH, BHYT, BHTN, KPCD	33.839.802	
4	Chi khác	80.568.000	
Tổng cộng		858.118.247	

Kế toán

Nguyễn Ngọc Trang Đài



Tân Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2020

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non 10A công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 4 năm 2020 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5.602	4.443,0	79,31%	76,70%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.650	3.585	77,10%	69,33%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	952	858	90,13%	137,94%

KT.HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Thị Thủy

Mã: TRƯỜNG MẦM NON 10A

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ-MN10 ngày 22/11/2021 của trường Mầm non 10A)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
1	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3585	3585	0	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	858	858	0	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

KIỂM TRƯỞNG
PHÓ KIỂM TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
10A
Huỳnh Thị Thủy